

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 07-04-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Khánh

2. Ông Phạm Văn Thọ

3. Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo và ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Phạm Duy C1; sinh năm: 1971; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT: Xóm 8 N, xã X, huyện X, tỉnh N; bố đẻ: Phạm Công C2, sinh năm 1936 (đã chết); ông C2 là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; trú tại: Xã X, huyện X, tỉnh N; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 07; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 30/09/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2- Họ và tên: Phạm Công C3, sinh năm 1976; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT: Xóm 8 N, xã X, huyện X, tỉnh N; bố đẻ: Phạm Công C2, sinh năm 1936 (đã chết). Ông C2 là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; trú tại:

Xã xã X, huyện X, tỉnh N; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 08; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3- Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1983; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT: Xóm 8 xã X, huyện X, tỉnh N; bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; mẹ đẻ: Bùi Thị T1, sinh năm 1958; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 24/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến ngày 31/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

4- Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT: Xóm 8 xã X, huyện X, tỉnh N; bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; mẹ đẻ: Bùi Thị Th1, sinh năm 1958; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Đinh Thị T2, sinh năm 1990; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến ngày 31/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

* Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Luật sư Phan Thị Tuyết N1 - Văn phòng Luật sư Trung tâm - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Phạm Duy C1.

- Luật sư Trần Văn N2- Văn phòng luật sư Trần Ninh và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Phạm Công C3.

* Bị hại:

1. Phạm Duy C1, sinh năm 1971

2. Phạm Công C3, sinh năm 1976

3. Nguyễn Văn P, sinh năm 1983

Đều trú tại: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh N. (Đều là bị cáo trong vụ án)

Tại phiên tòa: Các bị cáo, bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 6/2021, Nguyễn Văn H (sinh năm:

1986, trú tại: xóm 8 N, xã X, huyện X, tỉnh N, tỉnh Nam Định) cho Phạm Duy C1 (sinh năm: 1971, cùng trú ở xóm 8 N, xã X, huyện X, tỉnh N) vay số tiền 30 triệu. C1 đã trả H được 10 triệu còn nợ 20 triệu, sau nhiều lần H đòi C1 trả hết số tiền 20 triệu nhưng C1 chưa trả nên phát sinh mâu thuẫn giữa H và C1. Khoảng 18h30' ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn H điện thoại cho Phạm Duy C1 để đòi tiền mà C1 đã vay chưa trả cho H. H biết C1 đang ở quán bia của ông Mai Văn Minh sinh năm 1958 ở xóm Công Đá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường nên H đi xe máy một mình đến quán gặp C1. Tại đây, giữa H và C1 lời qua tiếng lại dẫn đến xảy ra mâu thuẫn xô xát, H dùng tay chân đấm đá liên tục vào người C1, sau đó H tiếp tục chạy sang nhà bà Phạm Thị Hoa (sinh năm: 1952 hàng xóm sát cạnh nhà ông Minh) lấy được 1 con dao bầu định sang đánh C1 nhưng bị ông Minh can ngăn giằng lại dao nên H đi xe máy về nhà. Khoảng 10 phút sau C1 gọi điện thách thức, gọi H đến tiếp tục giải quyết mâu thuẫn. H đi xe máy qua nhà anh trai là Nguyễn Văn P (sinh năm: 1983, ở cùng xóm 8, Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường), do H sợ C1 rủ thêm đồng bọn nên H rủ P đi cùng đến gặp C1 ở quán bia nhà ông Minh, trên đường đi H nói rõ cho P biết mâu thuẫn giữa H và C1 trước đó. Khi đến quán bia nhà ông Minh, H tiếp tục lao vào dùng tay chân đấm đá nhiều phát vào người C1, rồi H cầm một chiếc điều cây bằng tre dài khoảng 60cm vụt trúng vào cẳng tay trái C1. P cũng chửi C1 và định lao vào đánh C1 nhưng bị mọi người ngăn cản đẩy P ra không cho P đánh C1. Mọi người vào can ngăn thì H và P đi về nhà. C1 bị đánh đau nên ngồi tại quán nhà ông Minh.

Khoảng 19h cùng ngày, Phạm Công C3 (sinh năm: 1976, cùng trú tại xóm 8 xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường là em trai của C1) biết được C1 bị anh em P, H đánh ở quán bia nhà ông Minh, C3 đi xe máy Dream BKS: 28Z1-1165 đến quán bia gặp C1 và bảo C1 đi về nhà (nhà C3 và C1 sát cạnh nhau). Sau khi C1, C3 đi về nhà được khoảng 15 phút, C1 bức tức vì bị anh em P - H đánh tại quán bia nhà ông Minh nên C1 đi sang nhà C3, C1 nói với C3: “Hai thằng con nhà Thanh vừa đánh tao, tao phải đi xử nó, mày phải đi với tao”, C3 đồng ý và dắt xe máy dream BKS: 28Z1-1165 đi sang nhà C1. C1 vào trong nhà lấy ra một con dao mèo dài 46cm và một chiếc kiếm tự chế bằng kim loại dài 55,5cm. Lúc này bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của C1, C3) đi sang thấy vậy liền can ngăn không cho C3 đi cùng C1, C3 nói: “Con phải đi để xem như thế nào”, C1 chửi bà M: “Bà không để nó đi thì chém đứt cổ bà đó”, bà M không nói gì nữa. C1 đưa cho C3 chiếc kiếm tự chế, C3 cầm kiếm dắt ở gác ba ga phía trước xe máy rồi điều khiển xe máy chở C1 đi theo đường liên xã hướng đến nhà H, P cách đó khoảng 300m. Khi C3 điều khiển xe máy chở C1 đi qua nhà P thì thấy P đang ngồi trên lan can bờ sông đối diện nhà P nên C1 nói: “Nó kia rồi” và nhảy xuống xe máy cầm dao mèo chạy về phía P thì P bỏ chạy vào trong nhà đóng cửa lại. C3 quay xe lại dừng xe mé sông cạnh quán bán đồ ăn của bà Khuyên đối diện nhà P. P vào trong kho sau nhà lấy một thanh Inox hộp vuông dài 1,3m, bản rộng 3cm cầm trên tay phải và lấy được 1 con dao bầu cầm ở tay trái đi từ trong nhà ra ngoài cổng. Thấy vậy C3 rút kiếm từ xe máy chạy về phía P thì P chạy lại vào trong sân nhà. C1 cầm dao mèo, C3 cầm kiếm đứng ở ngoài đường trước

cổng nhà P chửi vào. C1 nói: “Mày có giỏi thì ra đây, ra đây tao chém chết mày”, C3 cũng nói theo: “Mày có giỏi thì ra đây”, P nói ra ngoài: “Giỏi thì vào đây mà giết”. P ở trong nhà không ra ngoài và gọi điện thoại báo cho H biết hai anh em C3 - C1 đang cầm dao, kiếm đứng trước nhà P, H nghe xong điện thoại liền lấy xe máy đi đến nhà P.

Khi H đi xe máy đến dừng trước cổng nhà P thì C3 cầm kiếm lao đến phía H. H vút xe máy chạy vào trong sân nhà P, P cầm tuýp inox chạy ra ngoài cổng, H thấy 2 con dao bầu để ở góc hiên cửa nhà P, H cầm hai tay hai con dao bầu và chạy ra ngoài cổng cùng với P đánh nhau với C3 ở khu vực đường đối diện nhà P. Lúc này, P đứng trước H đứng ở phía sau. C3 cầm kiếm chém về phía P nhưng không trúng, P cầm thanh Inox vung đập về phía người C3 nhưng không trúng, C3 lùi về phía nhà máy sát gạo của anh Trần Văn Vĩnh (sinh năm 1960, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường) thì P đuổi theo cầm tuýp inox vung đập trúng vào vùng trán và lông mày bên trái C3 làm chảy máu đầu, C3 ngã xuống đường khu vực sát hàng rào thép B40 nhà anh Vĩnh và bị lưới thép B40 cửa vào lung. Trong lúc này C1 từ phía khu vực đường cạnh quán bán đồ ăn của bà Khuyên cầm con dao mèo bằng tay phải lao đến phía P, C1 đứng từ đằng sau chếch bên trái P vung dao chém mạnh từ trên xuống dưới hướng vào vùng đầu, trúng vào gáy bên trái P gây ra vết thương dài 15cm, sâu 3cm. P bị chém bất ngờ nên quay lại đánh nhau với C1 còn H lao đến đánh nhau với C3. P bị thương nặng nên vút thanh inox xuống đường, tay phải ôm vết thương sau gáy và chạy vào phía trong đường dong bê tông đối diện nhà P, thấy P bỏ chạy nên C3 cầm kiếm đuổi theo P, H cầm dao bầu đuổi theo C3, còn C1 sau khi chém P đã bỏ chạy theo đường liên xã về nhà và bỏ con dao mèo gây án tại hiện trường. P bỏ chạy vào trong nhà anh Trần Đình Quang (sinh năm 1962, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường) thì C3 không đuổi theo P nữa. C3 cầm kiếm đi vào phía trong dong xóm đến nhà anh trai là Phạm Văn Cao (sinh năm 1960, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường) và vút chiếc kiếm ở sân nhà anh Cao. H đi vào nhà anh Quang và bỏ hai con dao bầu tại đây rồi cùng mọi người đưa P đi cấp cứu.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phối hợp với các cơ quan chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực hiện các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ:

Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL: 75-77): Xác định hiện trường xảy ra vụ án tại đoạn đường nhựa liên xã và đường dong bê tông thuộc xóm 8 N, xã X, huyện X, tỉnh N. Đoạn đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 6m, chạy theo hướng Bắc-Nam. Phía Bắc hướng đi thị trấn X, phía Nam hướng đi huyện H phía Đông giáp nhà Nguyễn Văn P và khu dân cư. Đường dong bê tông phẳng rộng 5,7m. Đầu ngã 3 giao cắt đường liên xã và đường dong bê tông có một cây cột đèn điện đường. Cách cột đèn 2,5m về phía Bắc là hàng rào lưới thép B40 cao 1 mét trước nhà anh Vĩnh. Từ hàng rào lưới thép B40 trên mặt đường liên xã đến ngã 3 giao cắt với đường dong xóm vào đến cổng nhà anh Trần Đình Q có nhiều đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt. Thu chất màu nâu đỏ tại vị trí số

2,3,4 trên hiện trường, vị trí số 2 là khu vực đường trước hàng rào lưới thép B40 nhà anh Vĩnh, vị trí số 3 là khu vực ngã 3 giao cắt giữa đường liên xã và đường dong xóm, vị trí số 4 là khu vực trên đường dong bê tông giữa ngã 3 và nhà anh Quang.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định trưng cầu giám định ADN tại Viện pháp y quốc gia để so sánh các mẫu máu thu tại hiện trường, máu trên con dao mèo với ADN của Nguyễn Văn P và Phạm Công C3.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 388/21/TC-ADN và số 416/21/TC-ADN của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M2 (vị trí số 2 trên hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Công C3. ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (con dao mèo) và M3, M4 (vị trí số 3, 4 trên hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn P.

Trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định vũ khí đối với tuýp inox, con dao mèo, kiếm tự chế, chiếc điều cày và 3 con dao bầu. Tại Bản kết luận giám định số 1418/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Con dao mèo và kiếm tự chế thuộc danh mục vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Tuýp inox, chiếc điều cày và 3 con dao bầu không thuộc danh mục nào theo quy định của pháp luật về vũ khí, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Văn P, Phạm Duy C1 và Phạm Công C3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/21/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn P là 04% (bốn phần trăm), thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. (BL: 133- 135)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/21/TgT ngày 29/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Duy C1 là 01% (một phần trăm), sưng nề do vật tày tác động trực tiếp gây nên, các vết sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên. (BL: 140-142)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/21/TgT ngày 29/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Công C3 là 11% (mười một phần trăm), các vết rách da do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên, sây sát da do tác động với vật có cạnh gây nên. (BL: 137- 139)

Trên cơ sở tài liệu điều tra ngày 05/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Giết người”; khởi tố bị can đối với Phạm Duy C1 và Phạm Công C3 về tội “Giết người”. Ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương

tích”, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”; cùng ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định nhập vụ án “Giết người” và vụ án “Cố ý gây thương tích” để tiến hành điều tra. Tại Cơ quan điều tra các bị can Phạm Duy C1, Phạm Công C3, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gấp dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ tối màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điều cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điều bằng gỗ, xung quanh thân điều được quấn bằng dính đen, xung quanh miệng điều được bọc kim loại màu trắng sáng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tất cả các vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn P yêu cầu các bị cáo Phạm Duy C1 và Phạm Công C3 phải bồi thường số tiền 303.642.000 đồng; Phạm Công C3 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Cáo trạng số 13/CTr-VKS-P2 ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Phạm Duy C1, Phạm Công C3 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 01 Điều 123 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Truy tố Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3 phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS; Xử phạt Phạm Duy C1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt Phạm Công C3

từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn P từ 24 đến 27 tháng tù; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Về bồi thường thiệt hại các bị cáo đồng thời là bị hại đề nghị tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Duy C1 trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; Đề nghị HĐXX xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho Phạm Công C3 trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia vai trò đồng phạm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đề nghị HĐXX xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn H đòi số tiền Phạm Duy C1 đã vay nhiều lần nhưng C1 chưa trả. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H cùng với Nguyễn Văn P dùng tay, chân đánh C1 tại quán bia của nhà ông Mai Văn M ở Công Đá, xã X, huyện X. Do bức tức vì bị đánh nên đến khoảng 19h15 cùng ngày 29/9/2021, C1 đã rủ Phạm Công C3 đi tìm P và H để đánh trả thù. C1 lấy một con dao mèo dài 46cm cầm trên tay và lấy một thanh kiếm tự chế dài 55,5 cm đưa cho C3, C3 dắt kiếm vào gác ba ga xe máy sau đó chở C1 đi đến khu vực nhà P và H. Khi nhìn thấy P đang ngồi trước cửa nhà thì C1 cầm dao mèo đuổi chém P, P chạy vào trong nhà lấy một thanh sắt hộp vuông dài 1,3m bản rộng 3cm cầm trên tay phải, cầm một con dao bầu bên tay trái, sau đó gọi điện cho H báo là hai anh em C1, C3 đang đứng ở trước cửa nhà

P. H liền lấy xe máy đi đến nhà P, nhìn thấy H đến C3 cầm kiếm lao về phía H, H chạy vào trong sân nhà P lấy hai con dao bầu rồi cùng với P chạy ra ngoài đường đánh nhau với anh em C1, C3. P cầm thanh inox đập trúng vào vùng trán và lông mày bên trái của C3 làm rách da chảy máu ở đầu, C3 bị choáng ngã vào hàng rào lưới sắt B40. Khi P vụt C3 thì C1 chạy đến đứng từ đằng sau chéch bên trái P vung dao đang cầm trên tay phải chém mạnh một nhát từ trên xuống dưới hướng vào vùng đầu trúng vào phần gáy của P, gây ra vết thương dài 15cm, sâu 3cm. P liền quay lại đánh nhau với C1, H lao đến đánh nhau với C3. P bị thương chảy máu nên đã vứt thanh inox xuống đường sau đó bỏ chạy, C3 cầm kiếm đuổi theo P, H đuổi theo sau C3, khi P chạy vào nhà anh Trần Đình Quang trú tại xóm 8 xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, thì các đối tượng không đuổi đánh nhau nữa. Hậu quả: Nguyễn Văn P bị vết thương vùng cằm, cổ trái, dài 15cm tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 04%; Phạm Công C3 bị 03 vết thương vùng mặt, 01 vết sẹo bả vai tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 11%; Phạm Duy C1 bị vết thương đầu gối phải tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 1%. Mặc dù hành vi của Phạm Duy C1 chỉ gây thương tích cho P với tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 04%. Tuy nhiên, hành vi sử dụng dao mào có kích thước dài 46cm, bản rộng lưỡi dao 05cm chém vào vùng cằm, cổ trái là vùng trọng yếu trên cơ thể Nguyễn Văn P của Phạm Duy C1; Phạm Công C3 khi được C1 rủ đi để xử lý P và H cũng đã đồng ý sử dụng con dao tự chế dài 55,5 cm do C1 đưa cho cùng tham gia đánh nhau với P và H. Hành vi của C1, C3 chỉ mâu thuẫn nhỏ đã sử dụng hung khí đánh nhau với P, H. Như vậy, hành vi của Phạm Duy C1 và Phạm Công C3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ theo qui định tại điểm n khoản 01 Điều 123 BLHS.

Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh C1 trước. Sau đó C1 đến thách thức đánh nhau với P, P đã gọi H đến cùng sử dụng hung khí nguy hiểm là dao bầu, thanh sắt hộp đánh nhau với C1 và C3. Trong lúc đánh nhau thì P dùng thanh sắt hộp đánh gây thương tích cho C3 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Hành vi của P và H đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘Cố ý gây thương tích’. Tội danh và hình phạt qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Trực Ninh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, các bị cáo thỏa thuận và thống nhất tự giải quyết bồi thường thiệt hại và cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX áp dụng điểm s, b khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; Bộ đề bị cáo Phạm Duy C1 và Phạm Duy C3 là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Phạm Duy C1, Phạm Công C3 giết người thuộc

trường hợp phạm tội chưa đạt. HĐXX, áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Xuất phát từ việc Phạm Duy C1 vay tiền của Nguyễn Văn H nhưng chưa trả. Tại quán bia nhà ông Minh thì H và C1 cãi nhau, H dùng tay chân đánh C1 và dùng điều cây vọt vào tay C1. Khi Phạm Duy C1 và Phạm Công C3 đến nhà P đánh nhau với P và H thì Phạm Duy C1 là người trực tiếp chém vào vùng cằm, cổ trái là vùng trọng yếu trên cơ thể Nguyễn Văn P. Phạm Công C3 không gây hậu quả cho Nguyễn Văn P mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu; Trong lúc đánh nhau giữa hai bên thì Nguyễn Văn P là người dùng thanh sắt hộp gây thương tích cho Phạm Duy C1 và Phạm Công C3. Nguyễn Văn H là người cầm dao bầu đuổi đánh nhau nhưng không trực tiếp gây thương tích cho C1 và C3 mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu. HĐXX, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong sự việc xảy ra.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3, Nguyễn Văn P nhằm trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; Đối với Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu, không gây thương tích cho C1 và C3, tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. HĐXX quyết định hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường giám sát, giáo dục.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn H là em trai của bị cáo Nguyễn Văn P cùng với gia đình bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3 xác định hai bên đều bị tổn thất và thiệt hại. Hai bên thống nhất, thỏa thuận tự giải quyết bồi thường thiệt hại. Việc thống nhất thỏa thuận giữa hai bên và cam kết không để sự việc tương tự xảy ra có xác nhận của chính quyền địa P. Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì. HĐXX, không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gập dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6 cm, chuôi dao bằng gỗ tối

màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điều cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điều bằng gỗ, xung quanh thân điều được quấn bằng dính đen, xung quanh miệng điều được bọc kim loại màu trắng sáng; Tất cả vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho Phạm Công C3 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Trả lại cho Phạm Duy C1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3 phạm tội: “ Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57; Điều 58 BLHS: Xử phạt Phạm Duy C1 08 (Tám) tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-9-2021; Xử phạt Phạm Công C3 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-10-2021.

2.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134, điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS (đối với riêng H).

Xử phạt Nguyễn Văn P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 31-12-2021.

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 31-12-2021. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gấp dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ tối màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điều cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điều bằng gỗ, xung quanh thân điều được quấn băng dính đen, xung quanh miệng điều được bọc kim loại màu trắng sáng.

Trả lại cho Phạm Công C3 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Trả lại cho Phạm Duy C1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Biên bản giao nhận vật chứng số 36/22 ngày 24/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phạm Duy C1, Phạm Công C3, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)

- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.